

ĐỀ CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM & ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm (7,0đ): Mỗi câu trả lời đúng được 0,2 điểm.

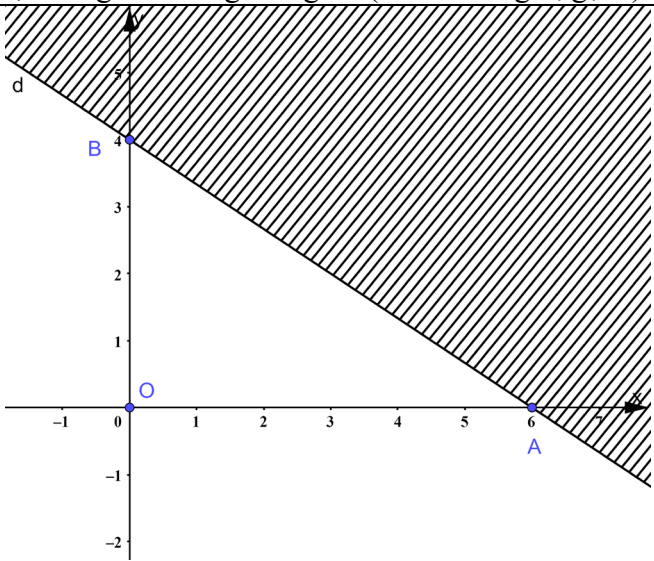
MÃ ĐỀ 101		MÃ ĐỀ 102		MÃ ĐỀ 103		MÃ ĐỀ 104	
CÂU	ĐÁP ÁN	CÂU	ĐÁP ÁN	CÂU	ĐÁP ÁN	CÂU	ĐÁP ÁN
1	B	1	B	1	C	1	A
2	A	2	B	2	B	2	A
3	C	3	D	3	A	3	B
4	B	4	B	4	D	4	D
5	B	5	D	5	C	5	A
6	A	6	A	6	A	6	D
7	A	7	A	7	A	7	B
8	D	8	C	8	C	8	C
9	D	9	D	9	B	9	B
10	D	10	A	10	C	10	A
11	C	11	A	11	C	11	C
12	C	12	A	12	C	12	C
13	C	13	B	13	A	13	C
14	C	14	D	14	A	14	A
15	D	15	C	15	C	15	B
16	D	16	A	16	B	16	D
17	D	17	C	17	A	17	C
18	D	18	D	18	B	18	D
19	B	19	D	19	C	19	C
20	A	20	B	20	B	20	C
21	B	21	D	21	D	21	B
22	C	22	D	22	D	22	A
23	D	23	C	23	C	23	D
24	C	24	A	24	B	24	B
25	C	25	D	25	D	25	A
26	B	26	B	26	D	26	C

27	B	27	B	27	A	27	A
28	A	28	C	28	D	28	A
29	C	29	A	29	B	29	D
30	A	30	B	30	D	30	D
31	D	31	A	31	D	31	A
32	D	32	A	32	C	32	B
33	D	33	B	33	C	33	D
34	A	34	C	34	B	34	B
35	A	35	D	35	A	35	B

II. Phần tự luận (3,0đ)

ĐÁP ÁN

(Nếu học sinh có cách giải khác mà vẫn đúng thì sẽ được cộng điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1đ)	$A \cap B = [0; 4];$ $A \cup B = (-3; 5)$	0.5 0.5
2 (1đ)	<p>Ta biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn $2x + 3y \leq 12$ như sau:</p> <p>Bước 1: Vẽ đường thẳng $2x + 3y = 12$ trên mặt phẳng tọa độ Oxy.</p> <p>Bước 2: Lấy $O(0;0)$ không thuộc d.</p> <p>Bước 3: Thay $x=0$, $y=0$ vào biểu thức $2x+3y$ và so sánh với 12, ta có: $2.0+3.0=0 < 12$ (đúng).</p> <p>Bước 4 (Kết luận): Do đó miền nghiệm của bất phương trình đã cho là nửa mặt phẳng bờ d chứa điểm O, không kể đường thẳng d (miền không bị gạch).</p>	0.25 0.25 0.25
		0.25

3 (1đ)	<p>Trong tam giác ABC có: $\widehat{C} = 180^\circ - (\widehat{A} + \widehat{B}) = 180^\circ - (30^\circ + 75^\circ) = 75^\circ$.</p> <p>Suy ra tam giác ABC cân tại A, suy ra $AB = AC = 5$.</p> <p>Diện tích tam giác ABC là</p> $S = \frac{1}{2} AB.AC.\sin A$ $= \frac{1}{2}.5.5.\sin 30^\circ = \frac{25}{4}.$ <p>Vậy diện tích tam giác ABC là $\frac{25}{4}$.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
-----------	--	---